# HOẠT ĐỘNG THU PHÍ VÀ CHI TRẢ TIỀN BẢO HIỂM TẠI TỔ CHỨC BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

## FEE COLLECTION AND INSURANCE PAYMENT ACTIVITIES AT THE DEPOSIT INSURANCE ORGANIZATION OF VIETNAM

**Hoàng Việt Trung**

*Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 11/3/2025, chấp nhận đăng ngày 14/4/2025

**Tóm tắt:** Hoạt động thu phí và chi trả bảo hiểm tiền gửi có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Việc thu phí và chi trả tiền gửi không chỉ thực hiện nghĩa vụ của bảo hiểm tiền gửi mà còn giữ vai trò then chốt trong việc ổn định hệ thống tổ chức tín dụng, đồng thời góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững và an toàn cho hoạt động của ngân hàng.

**Từ khóa:** Thu phí, chi trả, bảo hiểm tiền gửi.

**Abstract:** Fee collection and deposit insurance payments play an important role in protecting the legal rights of depositors. Deposit fee collection and payment not only fulfill the obligations of deposit insurance but also play a key role in stabilizing the credit institution system, while contributing to ensuring sustainable development and safety for banking operations.

Keywords: Fee collection, payment, deposit insurance.

### 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, xử lý các tổ chức tài chính yếu kém, duy trì sự ổn định của hệ thống tài chính quốc gia.

BHTG có thể được hiểu là: "Một hệ thống có chức năng bảo vệ người gửi tiền khỏi những tổn thất về tiền gửi được bảo hiểm khi một ngân hàng không còn khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ đối với người gửi tiền" [2]. Theo đó, BHTG có thể được hiểu là một cam kết minh bạch từ tổ chức bảo hiểm tiền gửi (TCBHTG) về việc chi trả một phần hoặc toàn bộ số tiền gửi, bao gồm cả gốc và lãi, cho người gửi tiền trong trường hợp TCTGBHTG mất khả năng thanh toán hoặc chấm dứt hoạt động. Theo nghĩa rộng hơn, BHTG có thể bao gồm cả các hoạt động can thiệp nhằm hỗ trợ tổ chức tín dụng phục hồi khả năng hoạt động hoặc xử lý tổ chức tín dụng không còn khả năng phục hồi, qua đó gián tiếp đảm bảo an toàn cho người gửi tiền tại các tổ chức này.

Tổ chức tham gia Bảo hiểm tiền gửi (TCTGBHTG) là bất cứ tổ chức nào nhận tiền gửi hoặc các khoản tương đương tiền gửi từ người gửi tiền và được luật pháp của nước sở tại quy định là tổ chức nhận tiền gửi [1]. Các TCTGBHTG có trách nhiệm nộp phí BHTG cho TCBHTG và phối hợp với TCBHTG thực hiện các hoạt động BHTG theo quy định của pháp luật. Trên thực tế, các TCTGBHTG có thể là ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng, hợp tác xã tài chính, công ty bảo hiểm, ngân hàng đầu tư, tổ chức tín dụng vi mô, ngân hàng nông thôn, ngân hàng tiết kiệm, công ty tài chính hoặc các tổ chức nhận tiền gửi khác.

Để phát huy tốt vai trò của mình, TCBHTG

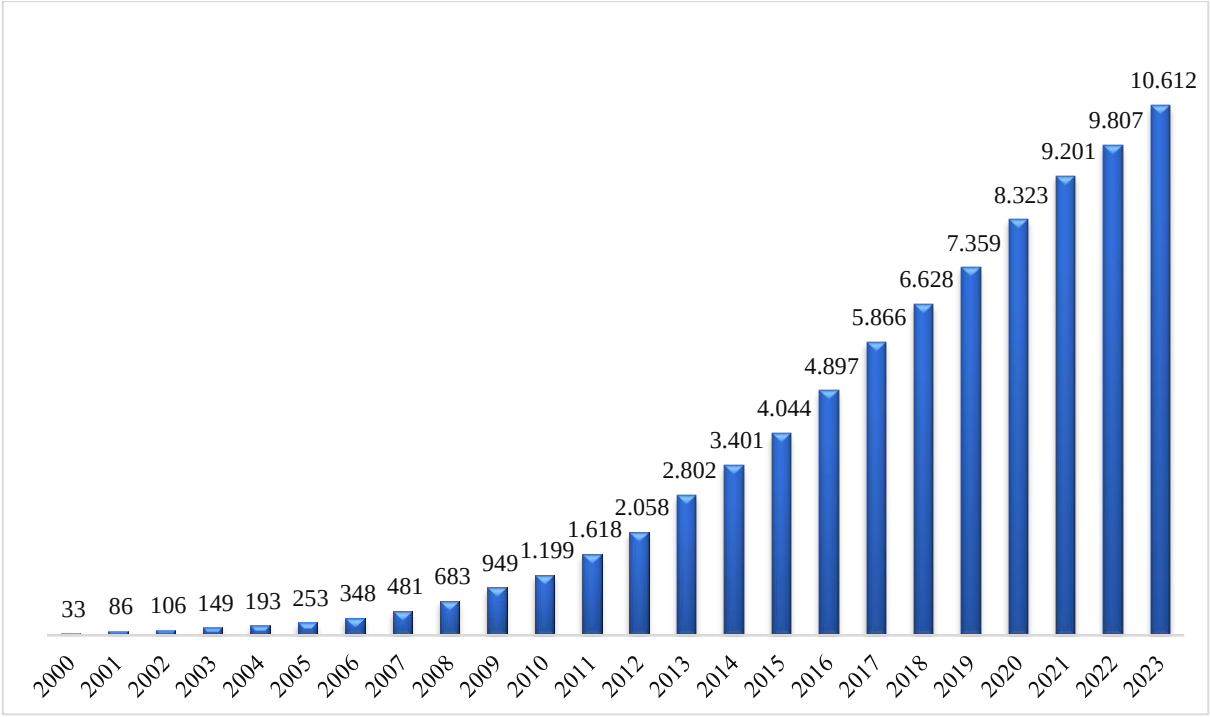
phải không ngừng nâng cao năng lực tài chính thông qua hoạt động thu phí, đầu tư; thực hiện tốt việc giám sát, kiểm tra hoạt động của các các tổ chức tín dụng; chủ động thực hiện ứng trước/ hoặc chi trả cho người gửi tiền khi TCTGBHTG bị mất khả năng thanh toán hoặc chấm dứt hoạt động thông qua công tác chi trả tiền bảo hiểm.

## 2. HOẠT ĐỘNG THU PHÍ BẢO HIỂM TIỀN GỬI TẠI VIỆT NAM

Luật BHTG (2012) quy định *"Phí BHTG là khoản tiền mà TCTGBHTG phải nộp cho TCBHTG để bảo hiểm cho tiền gửi của người được BHTG tại TCTGBHTG"*. Quy định về việc tính và thu phí BHTG được thực hiện dựa trên số dư tiền gửi bình quân của cá nhân bằng đồng Việt Nam gửi tại các TCTGBHTG. Cụ thể, với mức phí BHTG được quy định là 0,15%/năm tính trên tổng số tiền gửi bình quân thuộc diện được bảo hiểm và áp dụng đồng hạng cho tất cả các TCTGBHTG.

Kể từ khi thành lập đến nay, phí BHTG luôn là nguồn thu chính và quan trọng nhất của BHTG Việt Nam hình thành nên nguồn vốn để chi trả bảo hiểm cho tiền gửi của người gửi tiền.

*Đơn vị: Tỷ đồng*




**Hình 1. Số liệu thu phí BHTG giai đoạn 2000-2023**

*Nguồn: BHTG Việt Nam (Số liệu tính đến ngày 31/12 hàng năm [5]*

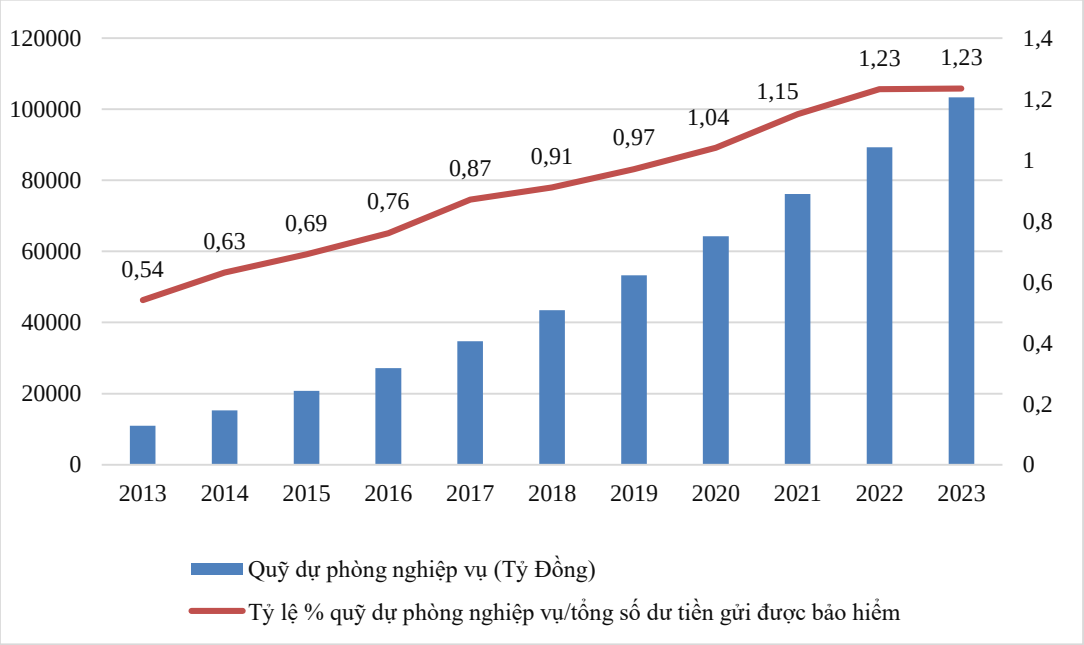
Giai đoạn 2000-2023, tình hình thu phí BHTG tại Việt Nam có xu hướng gia tăng đều đặn và mạnh mẽ, phản ánh rõ nét sự phát triển của hệ thống ngân hàng và vai trò ngày càng quan trọng của BHTG. Những năm đầu hoạt động (năm 2000 đến năm 2008), số thu phí còn khiêm tốn, do quy mô thị trường nhỏ, số lượng tổ chức tham gia ít, khả năng huy động vốn của các ngân hàng còn hạn chế. Nhưng từ sau năm 2009, mức thu phí bắt đầu tăng nhanh hơn, nhờ sự mở rộng mạnh mẽ của mạng lưới tổ chức tín dụng và sự gia tăng số dư tiền gửi được bảo hiểm. Đặc biệt, giai đoạn 2014-2023 đánh dấu bước tăng trưởng về quy

mô thu phí, thể hiện qua con số hơn 10.600 tỷ đồng năm 2023, gấp hàng chục lần so với những năm đầu. Đây là kết quả của quá trình mở rộng diện bảo hiểm.

Việc TCTGBHTG thực hiện nghĩa vụ đóng phí BHTG nhằm giảm thiểu gánh nặng cho nhà nước. Hơn nữa, phí BHTG là công cụ quan trọng, nguồn thu lớn nhất trong việc gây dựng nguồn vốn giúp nâng cao năng lực tài chính cho BHTG Việt Nam để trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền khi phát sinh nghĩa vụ chi trả và tham gia tái cơ cấu tổ chức tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Để đảm bảo hoạt động thu phí được thông suốt, ổn định, giữ vững mục tiêu thu đúng, thu đủ và kịp thời, ngoài việc tuân thủ tốt các quy định pháp luật, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước thì BHTG Việt Nam luôn cố gắng tạo thuận lợi cho các TCTGBHTG trong quá trình tính và nộp phí BHTG.

Quỹ dự phòng nghiệp vụ của TCBHTG là nguồn tài chính được lập ra nhằm bảo đảm khả năng chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền khi tổ chức tham gia bảo hiểm gặp rủi ro. Quỹ này hình thành chủ yếu từ phí bảo hiểm định kỳ do các TCTGBHTG nộp và các nguồn hợp pháp khác. Việc lập quỹ dự phòng nghiệp vụ giúp TCBHTG chủ động về tài chính, bảo vệ quyền lợi người gửi tiền và góp phần duy trì sự ổn định hệ thống ngân hàng.

Việc thực hiện hiệu quả công tác thu phí đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực tài chính, đồng thời giúp quỹ dự phòng nghiệp vụ mở rộng đáng kể qua từng năm:




**Hình 2. Quy mô quỹ dự phòng nghiệp vụ trên tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm**

*Nguồn: BHTG Việt Nam (Số liệu tính đến ngày 31/12 hàng năm [5]*

Giai đoạn 2013-2023, quy mô quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTG Việt Nam có xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ và liên tục qua các năm. Nhờ nguồn lực tài chính này, BHTG Việt Nam có thể đảm bảo khả năng chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền khi cần thiết đối với TCTGBHTG có quy mô nhỏ và vừa, đồng thời đóng vai trò tích cực trong quá trình tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng.

Bên cạnh đó, tỷ lệ quỹ dự phòng nghiệp vụ trên tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm cũng có xu hướng tăng đều qua các năm, từ mức

0,54% năm 2013 lên tới 1,23% năm 2022 và duy trì ổn định ở mức này trong năm 2023. Điều này cho thấy năng lực tài chính của quỹ không chỉ tăng về quy mô tuyệt đối mà còn được cải thiện về tỷ lệ tương đối so với nghĩa vụ bảo hiểm.

Tuy nhiên, từ khi thành lập đến nay, BHTG Việt Nam vẫn đang áp dụng thu phí đồng hạng với một mức phí chung là 0,15%/năm tính trên số dư tiền gửi bình quân của các loại tiền gửi được bảo hiểm tại TCTGBHTG. Phí BHTG phân biệt chưa được áp dụng vào thực tế do chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai, thực hiện hệ thống phí BHTG dựa trên đánh giá, phân loại TCTGBHTG như: chưa quy định về thẩm quyền, thông tin, phương pháp, chỉ tiêu đánh giá, phân loại TCTGBHTG. Như vậy, cần sớm nghiên cứu các điều kiện để tiến hành thu phí BHTG dựa trên mức độ rủi ro trong thời gian sắp tới.

## 3. CHI TRẢ TIỀN ĐƯỢC BẢO HIỂM

***Hạn mức trả tiền bảo hiểm***: Hạn mức trả tiền bảo hiểm là mức tối đa mà BHTG Việt Nam sẽ thanh toán cho toàn bộ các khoản tiền thuộc diện được bảo hiểm (cả gốc và lãi) của một người gửi tiền tại một TCTGBHTG. Thủ tướng Chính phủ quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ. Từ khi thành lập BHTG Việt Nam (tháng 11/1999) đến nay hạn mức chi trả tiền bảo hiểm đã có 04 lần thay đổi. Cụ thể, hạn mức trả tiền BHTG được áp dụng từ năm 1999 đến tháng 8/2005 là 30 triệu đồng; từ tháng 9/2025 đến tháng 7/2017 là 50 triệu đồng; từ 5/8/2017 đến 11/12/2021 là 75 triệu đồng; từ ngày 12/12/2021 cho đến nay là 125 triệu đồng. Với hạn mức trả tiền bảo hiểm là 125 triệu đồng, tại thời điểm tháng 9/2024 có thể bảo vệ toàn bộ hơn 92% số người được bảo hiểm tại Việt Nam.

Hoạt động trả tiền bảo hiểm hiệu quả đòi hỏi phải có hệ thống cơ chế, nghiệp vụ chi trả tiền bảo hiểm tiên tiến, phù hợp với thực tiễn. Theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi, các đơn vị trong hệ thống BHTG luôn tập trung theo sát diễn biến tình hình hoạt động của các TCTGBHTG; đồng thời theo dõi chặt chẽ quá trình xử lý pháp nhân do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện và đồng thời tuân thủ các kết luận, chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để có các biện pháp tham mưu, đề xuất xử lý kịp thời khi phát sinh nghĩa vụ chi trả tiền BHTG.

**Bảng 1. Số tiền chi trả BHTG tại Việt Nam**

*ĐVT: Triệu đồng*

| | **Số lượng tổ chức được chi trả** | **Thực tế chi trả** | | |
|---|---|---|---|---|
| | | ***Số sổ*** | ***Số người*** | ***Số tiền*** |
| Trước khi có luật BHTG | 38 | 2.175 | 1.622 | 21.840 |
| Sau khi có luật BHTG | 01 | 206 | 171 | 4.940 |
| **Tổng** | **39** | **2.381** | **1.793** | **26.780** |

*Nguồn: Phòng Quản lý thu phí và trả tiền bảo hiểm*

Sau khi Luật BHTG có hiệu lực, BHTG Việt Nam chỉ thực hiện chi trả bảo hiểm cho 1 TCTGBHTG là quỹ tín dụng nhân dân Trần Cao (Hưng Yên) vào tháng 12/2013, với tổng số tiền 4.940 triệu đồng/171 khách hàng/206 sổ tiền gửi. Từ năm 2014 đến nay, không có khoản chi trả bảo bảo hiểm nào được thực hiện. Thay vào đó, BHTG Việt Nam tập trung theo dõi sát sao hoạt động của các TCTGBHTG có dấu hiệu yếu kém, đặc biệt là các quỹ tín dụng nhân dân thuộc diện kiểm

soát đặc biệt. Đồng thời, đơn vị cũng giám sát quá trình xử lý pháp nhân do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố triển khai và tuân thủ chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, luôn trong trạng thái sẵn sàng thực hiện chi trả bảo hiểm khi phát sinh nghĩa vụ đối với ngân hàng thương mại hoặc quỹ tín dụng nhân dân bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt.

Như vậy, từ khi được thành lập và đi vào hoạt động đến tháng 9/2024, BHTG Việt Nam đã chi trả BHTG cho 39 TCTGBHTG là các quỹ tín dụng nhân dân bị giải thể bắt buộc tại 11 tỉnh, thành phố trong cả nước với tổng số tiền là 26.780 triệu đồng cho 1.793 người gửi tiền được BHTG (với 2.381 sổ tiền gửi). Số tiền chi trả bảo hiểm và số người được trả tiền bảo hiểm đã phần nào thể hiện được vai trò quan trọng của BHTG Việt Nam trong hệ thống tài chính ngân hàng.

## 4. HẠN CHẾ VÀ VƯỚNG MẮC TRONG THU PHÍ VÀ CHI TRẢ BHTG CỦA BHTG VIỆT NAM

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm còn một số hạn chế:

### 4.1. Hạn chế trong hoạt động thu phí BHTG

- *Mức phí thu còn cào bằng*: Hiện nay, mức phí BHTG áp dụng chung cho tất cả tổ chức tham gia, không phân biệt giữa tổ chức có rủi ro cao hay thấp. Cách thu phí này chưa phản ánh đúng bản chất và mức độ rủi ro của từng tổ chức tín dụng.
- *Phạm vi thu phí còn hẹp*: BHTG mới chỉ thu phí trên tiền gửi bằng VND, trong khi các khoản tiền gửi ngoại tệ hoặc sản phẩm tiết kiệm phức tạp vẫn chưa thuộc diện tính phí, làm hạn chế nguồn thu của quỹ bảo hiểm.
- *Thiếu cơ chế thu phí linh hoạt*: Phí bảo hiểm được thu định kỳ cố định, chưa có công cụ điều chỉnh nhanh khi tổ chức tín dụng có dấu hiệu rủi ro gia tăng hoặc thị trường biến động mạnh.
- *Rủi ro trong quản lý số liệu thu phí*: Quá trình xác định số liệu thu phí chủ yếu dựa vào báo cáo của chính tổ chức tham gia, dẫn đến nguy cơ sai lệch hoặc thiếu minh bạch khi chưa có công cụ giám sát hiện đại.

**Nguyên nhân:**

- *Khung pháp lý chậm cập nhật*: Quy định về mức thu, phương thức thu và quản lý phí BHTG chưa có nhiều đổi mới, chưa phù hợp với xu hướng quốc tế và yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn mới.
- *Chưa áp dụng mô hình thu phí theo rủi ro*: Việt Nam vẫn chủ yếu duy trì cách thu phí truyền thống, chưa có đủ cơ sở dữ liệu và công cụ đánh giá mức độ rủi ro cụ thể của từng tổ chức tín dụng để áp dụng mô hình thu phí phân biệt.
- *Hạn chế về công nghệ và cơ sở dữ liệu*: Công tác thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu phục vụ tính phí còn phụ thuộc vào báo cáo thủ công, chưa ứng dụng công nghệ hiện đại để giám sát liên tục.
- *Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên*: Việc chia sẻ thông tin giữa TCBHTG và các cơ quan quản lý khác (Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng) còn chưa đồng bộ, làm chậm quá trình cập nhật dữ liệu.
- *Quy mô hoạt động BHTG còn nhỏ*: Thị trường BHTG tại Việt Nam mới phát triển, số lượng tổ chức tham gia chưa lớn, nên việc đổi mới phương thức thu phí chưa được ưu tiên triển khai ngay.

### 4.2. Hạn chế trong hoạt động trả phí BHTG

- *Thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo*

*hiểm:* Thời gian phát sinh trách nhiệm chi trả BHTG được quy định khác nhau ở từng quốc gia và thường được tính từ khi TCTGBHTG mất khả năng thanh toán, lâm vào tình trạng phá sản. Quy định pháp luật đối với xử lý phá sản TCTGBHTG ở Việt Nam hiện nay cho thấy cơ chế xử lý phá sản chưa đầy đủ nên vẫn có trường hợp TCTGBHTG không làm thủ tục đề nghị phá sản, cụ thể là không có thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm vẫn được trả tiền bảo hiểm. Đây chính là một trong những bất cập còn tồn tại trong thực tế và chưa có quy định rõ ràng về điều này. Việc thực hiện thủ tục phá sản đối với các TCTGBHTG không chỉ tiêu tốn nguồn lực mà còn kéo dài thời gian xử lý, dẫn đến việc bỏ lỡ thời gian vàng – giai đoạn sớm nhất có thể thực hiện chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền. Đồng thời, nếu quá trình xử lý kéo dài, các cơ hội để giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh tại TCTGBHTG cũng dần mất đi, bao gồm ổn định tâm lý công chúng, duy trì sự ổn định chung của hệ thống các TCTGBHTG và đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Do đó, trong thời gian tới, Luật BHTG cần được sửa đổi và bổ sung để quy định cụ thể, rõ ràng về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

- Nguồn dữ liệu tiền gửi được bảo hiểm: Hiện nay, BHTG Việt Nam đang gặp khó khăn trong việc tự động cập nhật cơ sở dữ liệu tiền gửi được bảo hiểm để lập danh sách và xây dựng phương án chi trả từ sớm, trước khi tổ chức tín dụng gặp sự cố. Giải pháp công nghệ hiệu quả vẫn chưa được triển khai để hỗ trợ quá trình này. Đồng thời, BHTG Việt Nam chưa có quyền thực hiện kiểm tra đặc biệt tại chỗ nhằm chuẩn bị phương án chi trả cho các tổ chức tín dụng có mức độ rủi ro cao. Để nâng cao hiệu quả xử lý đổ vỡ tại các TCTGBHTG, TCBHTG cần được trao thẩm quyền tiến hành kiểm tra thực tế, đánh giá các tài sản và khoản nợ của TCTGBHTG có nguy cơ mất khả năng thanh toán. Điều này giúp đảm bảo tính cần trọng cần thiết hoặc xem xét hồ sơ của người gửi tiền tại TCTGBHTG đó trước khi nó bị đóng cửa, góp phần nâng cao hiệu quả trong quá trình xử lý.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chi trả tiền bảo hiểm: Việc xây dựng và triển khai phương án chi trả BHTG đòi hỏi khả năng xử lý chính xác khối lượng dữ liệu khổng lồ, có thể lên đến hàng triệu tài khoản, trong một khoảng thời gian hạn chế. Để đảm bảo tiến độ chi trả theo quy định, TCBHTG cần dựa vào hệ thống công nghệ thông tin để tự động hóa quy trình. Thiếu một hệ thống công nghệ chuyên biệt để xử lý dữ liệu tiền gửi tại các TCTGBHTG là một trở ngại lớn, gây ảnh hưởng đến tốc độ và hiệu quả của quá trình chi trả. Thậm chí trong các tình huống mà ngân hàng có được hệ thống sổ sách giấy tờ đầy đủ và chính xác thì TCBHTG vẫn cần dùng đến giải pháp công nghệ nhằm hỗ trợ xử lý dữ liệu, xác minh các khoản chi trả và giảm thiểu sai sót. Hệ thống công nghệ tiên tiến sẽ giúp TCBHTG thực hiện chi trả nhanh chóng, chính xác, đáp ứng được yêu cầu về thời gian kỳ vọng. BHTG Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ xây dựng một hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ hoạt động trả tiền bảo hiểm [2].

- *Phương thức trả tiền bảo hiểm:* Phương thức trả tiền bảo hiểm còn rất hạn chế. Hiện tại BHTG Việt Nam mới chỉ quy định và áp dụng hai hình thức chi trả tiền bảo hiểm có thể bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy theo yêu cầu của người thụ hưởng.

**Nguyên nhân**

- Các quy định về chi trả của Việt Nam còn đơn giản, chưa bắt kịp với sự phát triển trong hoạt động của hệ thống tài chính ngân hàng trong nước và quốc tế, chưa phù hợp với các

tiêu chuẩn chung của IADI [1] như: hiện nay, pháp luật chưa có quy định cụ thể cho phép BHTG Việt Nam thực hiện kiểm tra dữ liệu tiền gửi nhằm chuẩn bị phương án chi trả từ sớm trước khi tổ chức tín dụng lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Đồng thời, cũng chưa có quy định nào trao quyền cho BHTG Việt Nam được tiến hành kiểm tra đối với các tổ chức tín dụng có mức độ rủi ro cao để sẵn sàng cho quá trình chi trả bảo hiểm khi cần thiết…

- Việc phối hợp giữa Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và chi nhánh BHTG Việt Nam, cán bộ tham gia kiểm soát đặc biệt ở nhiều nơi chưa hiệu quả nên đã hạn chế kết quả tham gia quá trình kiểm soát đặc biệt; sự phối hợp trong kiểm tra, đối chiếu, xác minh để lập các danh sách người gửi tiền DS01, DS02, DS02.1, DS03 còn chậm và lúng túng, ảnh hưởng đến tiến độ xác minh dữ liệu người gửi tiền và số tiền đủ điều kiện chi trả để xây dựng phương án chi trả, phương án phá sản theo yêu cầu, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và của BHTG Việt Nam.

- Chưa phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm tại ngân hàng thương mại từ năm 2014 đến nay nên cán bộ BHTG Việt Nam chưa có kinh nghiệm chi trả cho người gửi tiền tại các TCTGBHTG có quy mô lớn. Việc chi trả cho các quỹ tín dụng nhân dân diễn ra đã rất lâu, cán bộ từng thực hiện chi trả trước đây đã về hưu hoặc chuyển sang làm nhiệm vụ khác. BHTG Việt Nam cũng chưa có kế hoạch đào tạo một cách bài bản cho cán bộ về việc chi trả khi Ngân hàng thương mại đổ vỡ. Việc đào tạo nội bộ, hay mô phỏng tình huống chi trả cũng rất ít và không thường xuyên.

Để khắc phục được những hạn chế, khó khăn vướng mắc nêu trên, khơi thông nguồn vốn tiềm tàng hơn 100.000 tỷ đồng quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTG Việt Nam, góp phần tích cực vào quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng, xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, cần có các giải pháp đồng bộ cả về góc độ pháp lý, tài chính và nguồn nhân lực.

## 5. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG THU PHÍ VÀ CHI TRẢ BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

### 5.1. Định hướng phát triển về hoạt động BHTG

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần tích cực duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng [3].

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động BHTG bao gồm chứng nhận tham gia, thông tin báo cáo, giám sát, kiểm tra, tham gia kiểm soát đặc biệt, đồng thời nhận diện và cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn tại các TCTGBHTG;

Bên cạnh đó, việc tham gia tái cơ cấu hiệu quả đối với các TCTGBHTG yếu kém; tính toán và thu phí BHTG, quản lý nguồn vốn và đầu tư, tuyên truyền chính sách, cũng như chi trả BHTG sẽ được triển khai phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định pháp luật Việt Nam.

- Củng cố năng lực tài chính của tổ chức BHTG nhằm thể hiện rõ cam kết của Nhà nước và tăng cường sự tin tưởng của người gửi tiền đối với chính sách BHTG.

Để BHTG Việt Nam nâng cao hiệu quả hoạt động thu phí, chi trả tiền bảo hiểm và các hoạt động khác; đặc biệt là tham gia sâu hơn vào quá trình xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém trong thời gian tới, cần thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp về thể chế, năng lực tài chính và nguồn nhân lực.

### 5.2. Giải pháp hoàn thiện hoạt động thu phí BHTG của BHTG Việt Nam

Để đánh giá, xếp loại TCTGBHTG làm cơ sở quy định mức phí phục vụ cho thu phí BHTG trên cơ sở rủi ro trong thời gian tới, cần bổ sung, sửa đổi điều 20, Luật BHTG về phí BHTG như sau: bổ sung quy định cụ thể đơn vị có thẩm quyền thực hiện đánh giá, phân loại các TCTGBHTG để tính phí BHTG phân loại: "Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá và phân loại TCTGBHTG. Căn cứ vào khung phí BHTG, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức phí BHTG cụ thể đối với TCTGBHTG trên cơ sở kết quả đánh giá và phân loại các tổ chức này."

Trước sự gia tăng người sử dụng tiền điện tử, các tổ chức BHTG ở một số quốc gia đã bắt đầu nghiên cứu và xây dựng các quy định về bảo vệ cho những khoản tiền gửi bao gồm cả tiền điện tử. Việc thu phí BHTG do đó, cũng được căn cứ dựa trên số dư của các khoản tiền bằng tiền điện tử được quản lý tại các TCTGBHTG. Các quy định mới về tiền điện tử cũng là mối quan tâm của nền tài chính toàn cầu. BHTG Việt Nam cũng cần chuẩn bị tốt cho việc này.

### 5.3. Giải pháp hoàn thiện hoạt động trả tiền bảo hiểm

#### *5.3.1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý*

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển của BHTG Việt Nam là hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHTG, đồng thời chủ động phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG cũng như các quy định pháp luật liên quan. Bên cạnh đó, BHTG Việt Nam cần tiến hành rà soát, đánh giá các chính sách hiện hành nhằm đảm bảo sự phù hợp với thông lệ quốc tế. Đồng thời, việc xây dựng các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của BHTG Việt Nam theo hướng tiêu chuẩn hóa, xác định trách nhiệm của từng bộ phận là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Ngân hàng Nhà nước cần quy định cụ thể về việc xử lý các vướng mắc trong quá trình chi trả thực tế: nhóm khách hàng liên quan đến chia, tách, chuyển sổ tiền gửi và khách hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật chưa có hướng xử lý cụ thể… giúp BHTG Việt Nam tiết kiệm thời gian chi trả thực tế tại các TCTGBHTG [4].

- *Sửa đổi quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm*

Cần bổ sung, sửa đổi điều 24, Luật BHTG về Hạn mức trả tiền bảo hiểm trong trường hợp đặc biệt, là những sự cố xảy ra tại các TCTGBHTG có nguy cơ lây lan, bùng phát thành rủi ro hệ thống, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự xã hội, sự an toàn của hệ thống tài chính ngân hàng, quyền lợi và niềm tin của người gửi tiền. Do đó, cần nghiên cứu và đề xuất quy định rõ trong Luật BHTG về từng trường hợp đặc biệt cụ thể để thay đổi hạn mức trả tiền bảo hiểm trong những tình huống bất thường. Đề xuất cho phép Ngân hàng Nhà nước có quyền chủ động và linh hoạt hơn trong việc điều chỉnh hạn mức BHTG trong phạm vi nhất định (ví dụ: có thể tăng hạn mức gấp đôi hạn mức hiện tại) để kịp thời ứng phó với những biến động đột ngột và khó lường của khủng hoảng tài chính. Trong trường hợp cần thiết, việc trả tiền bảo hiểm không hạn mức, hay là bảo hiểm toàn bộ sẽ do Thủ tướng quyết định.

Trong trường hợp hạn mức trả tiền bảo hiểm được điều chỉnh tăng, thậm chí phải trả tiền là vượt hạn mức, Luật BHTG cho phép BHTG Việt Nam được phép huy động thêm các nguồn vốn hỗ trợ khác để đảm bảo khả năng chi trả bảo hiểm. Cụ thể, tổ chức có thể nhận

hỗ trợ có hoàn trả từ Ngân sách Nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc vay từ các tổ chức tín dụng, tổ chức khác với sự bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn sẵn có tạm thời không đáp ứng đủ nhu cầu chi trả. Ngoài ra, BHTG cũng có thể tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm tăng cường năng lực tài chính. Như vậy, khi phát sinh tình huống thiếu hụt nguồn vốn tạm thời, BHTG Việt Nam có thể linh hoạt huy động các nguồn lực bổ sung để thực hiện nghĩa vụ chi trả. Tuy nhiên vấn đề này cần được quy định cụ thể và rõ ràng hơn để thực hiện khi cần nguồn vốn lớn để chi trả vượt hạn mức vì các thủ tục sẽ mất rất nhiều thời gian.

▪ *Sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm*

Thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cần phải được xác định rõ ràng, cụ thể và sửa đổi bổ sung vào Luật BHTG trong thời gian sớm nhất để BHTG Việt Nam có cơ sở pháp lý sẵn sàng chuẩn bị và thực hiện trả tiền bảo hiểm ngay khi phát sinh nghĩa vụ.

Thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cần được xác định sớm nhất có thể để có thể tận dụng khoảng thời gian vàng (ngay khi xảy ra sự cố tại TCTGBHTG) một cách nhanh nhất và tốt nhất để xử lý. Việc xác định sớm thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm sẽ giúp BHTG Việt Nam vào cuộc sớm, bảo vệ người gửi tiền sớm, và góp phần ổn định tình hình trong thời gian ngắn; người gửi tiền sớm nhận được tiền bảo hiểm của mình để giảm suy hao về giá trị đồng tiền theo thời gian, nhanh chóng.

Cần bổ sung, sửa đổi điều 22, Luật BHTG về Thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là: "Nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm TCTGBHTG bị kiểm soát đặc biệt/ hoặc lâm vào tình trạng phá sản/ hoặc tạm ngừng thanh toán các khoản tiền gửi".

▪ Hoàn thiện quy định về việc tạm ứng chi trả, bao gồm các trường hợp được áp dụng và giới hạn tối đa khi thực hiện tạm ứng chi trả.

Cần bổ sung, sửa đổi điều 28a, Luật BHTG về tạm ứng chi trả BHTG:

1. Tổ chức BHTG có thể thực hiện tạm ứng chi trả cho người gửi tiền trong trường hợp thời gian chi trả thực tế vượt quá thời hạn 60 ngày được nêu tại Điều 23 của Luật này trong trường hợp bất khả kháng hoặc do các nguyên nhân nằm ngoài phạm vi kiểm soát của tổ chức BHTG. Người gửi tiền có nhu cầu nhận tiền tạm ứng cần gửi đơn đề nghị tạm ứng chi trả cho TCTGBHTG mà người đó gửi tiền để TCTGBHTG tổng hợp và gửi cho tổ chức BHTG.

2. Tổ chức BHTG ấn định giới hạn tạm ứng chi trả tùy thuộc vào khả năng tài chính của tổ chức BHTG tại thời điểm chi trả và nhu cầu tạm ứng của người gửi tiền. Giới hạn tạm ứng chi trả là không quá 40% hạn mức trả tiền bảo hiểm đối với người gửi tiền có tiền gửi bằng hoặc lớn hơn hạn mức, và không quá 50% tiền gốc đối với người gửi tiền có tiền gửi thấp hơn hạn mức.

Việc tạm ứng chi trả cần được phối hợp đồng bộ với việc hỗ trợ tài chính của BHTG Việt Nam với tổ chức tín dụng.

▪ *Sửa đổi quy định về thời hạn trả tiền bảo hiểm*

Hiện tại, Điều 23 Luật BHTG năm 2012 quy định về thời hạn trả tiền bảo hiểm: "Trong thời hạn 60 ngày, kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, TCBHTG có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG". Đây là thời gian khá dài và không theo kịp các nước trên thế giới. Để có thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền trong thời gian sớm nhất có thể thì một

trong những điều kiện tiên quyết là cần phải phải rút ngắn thời gian trả tiền bảo hiểm.

Cần bổ sung, sửa đổi điều Điều 23. Thời hạn trả tiền bảo hiểm: "Kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, tổ chức BHTG có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm cho người được BHTG sớm nhất có thể". Phấn đấu thời hạn trả tiền bảo hiểm đến năm 2025 là 30 ngày, dự kiến đến 2030 là 15 ngày làm việc.

#### *5.3.2. Nâng cao năng lực tài chính của BHTG Việt Nam phù hợp với sự phát triển của hệ thống các tổ chức tín dụng trong từng thời kỳ, đảm bảo nguồn tài chính sẵn sàng để thực hiện chi trả khi phát sinh nghĩa vụ bảo hiểm với mức bảo hiểm toàn bộ*

Khả năng tài chính của BHTG Việt Nam đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra bao gồm việc chi trả bảo hiểm cho người gửi tiền, nhất trong trường hợp chi trả toàn bộ. Để nâng cao năng lực tài chính, BHTG Việt Nam phải xác định quỹ BHTG mục tiêu phù hợp và các phương án tăng cường nguồn vốn, chủ yếu là hoạt động thu phí để đạt được quỹ mục tiêu đó. Theo đó, đảm bảo tốc độ tăng trưởng nguồn vốn phù hợp với sự phát triển của hệ thống các tổ chức tín dụng trong từng thời kỳ trên cơ sở thực hiện định kỳ đánh giá hạn mức chi trả để đề xuất tăng hạn mức chi trả phù hợp với thực tế. Chính vì vậy cùng với sự phát triển của hệ thống các tổ chức tín dụng thì đòi hỏi BHTG Việt Nam phải có các giải pháp khả thi để nâng cao năng lực tài chính, đủ nguồn lực thực hiện được chức năng và nhiệm vụ của BHTG Việt Nam. Cần kiến nghị Chính phủ xem xét và phê duyệt việc tăng vốn điều lệ cho BHTG Việt Nam, đảm bảo phù hợp với quy mô và mức ảnh hưởng của các tổ chức tín dụng cần xử lý.

Danh mục đầu tư của BHTG Việt Nam theo quy định của Luật BHTG còn hạn chế với kênh duy nhất mang lại hiệu quả đầu tư cho BHTG Việt Nam là đầu tư trái phiếu chính phủ, trong khi lãi suất trái phiếu chính phủ liên tục giảm mạnh. BHTG Việt Nam cần có chiến lược đầu tư vốn tạm thời nhàn rỗi với danh mục đầu tư (Portfolio) tối ưu theo từng giai đoạn, phát triển vốn hiệu quả trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn; xác lập trật tự ưu tiên giữa tính thanh khoản của danh mục đầu tư với lợi nhuận tùy theo từng thời kỳ; cần hoạch định chiến lược đầu tư theo hướng kết hợp chiến lược đầu tư chủ động và bị động trong danh mục đầu tư (chiến lược đầu tư bị động: đầu tư trái phiếu chính phủ để đảm bảo an toàn vốn. Chiến lược đầu tư chủ động: giao dịch trái phiếu chính phủ trên thị trường thứ cấp để tăng vòng quay của vốn, từ đó có thể góp phần phát triển vốn.).

#### *5.3.3. Giải pháp về nguồn nhân lực*

Để đáp ứng yêu cầu theo quy định mới và sẵn sàng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, BHTG Việt Nam cần tập trung vào việc củng cố nguồn nhân lực về cả số lượng lẫn chất lượng, kiểm soát chặt chẽ rủi ro tác nghiệp và rủi ro đạo đức. Việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ cần được đẩy mạnh nhằm nâng cao năng lực nghiệp vụ, đồng thời đảm bảo công tác sắp xếp nhân sự hợp lý, bố trí đúng người, đúng việc, phù hợp với năng lực và thế mạnh của từng cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động trong giai đoạn phát triển mới.

Với kinh nghiệm 25 năm thành lập và hoạt động, BHTG Việt Nam là một đơn vị vẫn còn non trẻ về đội ngũ thu phí, chi trả; giám sát, kiểm tra. Cần phải được trau dồi nhiều hơn. Mặt khác, mạng lưới hoạt động hiện chỉ trên 8 tỉnh thành phố, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Vì vậy, để thực hiện được hoạt

động thu phí, chi trả và tham gia sâu hơn vào tái cơ cấu tổ chức tín dụng, xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, BHTG Việt Nam cần bổ sung thêm nguồn nhân lực chất lượng cao và được đào tạo thường xuyên (trong và ngoài nước) để sẵn sàng cho nhiệm vụ mới.

Bên cạnh đó, BHTG Việt Nam cần mở rộng mạng lưới hoạt động tại các địa phương, tăng cường bố trí cán bộ có năng lực tại các vùng trọng điểm để kịp thời triển khai công tác thu phí, chi trả và giám sát. Đặc biệt, cần tổ chức diễn tập thường xuyên các kịch bản xử lý rủi ro và khủng hoảng, nhằm nâng cao khả năng ứng phó và phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận, sẵn sàng xử lý khi có tình huống bất thường xảy ra trong thực tế.

## 6. KẾT LUẬN

Khai thác tiềm năng, phát huy vai trò của BHTG Việt Nam trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt là quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng, xử lý đổ vỡ đang được quan tâm triển khai. Cần làm tốt hoạt động thu phí, chi trả tiền bảo hiểm với các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật, nâng cao năng lực tài chính, tăng cường nguồn nhân lực. Đồng thời, cần thực hiện tốt đề án chuyển đổi số và các giải pháp như: triển khai nghiệp vụ hỗ trợ tài chính với các tổ chức tín dụng bị kiểm soát đặc biệt; xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị, điều hành; ứng dụng, nâng cấp công nghệ, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật... Với sự tham gia tích cực và quyết liệt của các cơ quan quản lý, của hệ thống BHTG Việt Nam và các TCTGBHTG, hy vọng rằng các giải pháp sẽ được thực hiện một cách đồng bộ, đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, góp phần tích cực xử lý, ngăn ngừa rủi ro sụp đổ, hướng tới xây dựng một hệ thống tổ chức tín dụng lành mạnh, ổn định và phát triển.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] IADI, Bộ Nguyên tắc phát triển hệ thống bảo hiểm tiền gửi hiệu quả, (2014).

[2] IADI, Bảo hiểm tiền gửi và tài chính toàn diện: Xu hướng trong việc bảo hiểm các sản phẩm lưu trữ giá trị kỹ thuật số, (2020).

[3] IADI, Báo cáo Xu hướng toàn cầu của tỷ lệ hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi, (2023).

[4] IADI, Biến động ngân hàng năm 2023 và tổ chức bảo hiểm tiền gửi: Những tác động tiềm ẩn và các vấn đề chính sách mới nổi, (2023).

[5] BHTGVN, Báo cáo tổng kết các năm 2000-2023 và các báo cáo chuyên đề.

*Thông tin liên hệ:* **Hoàng Việt Trung**

Điện thoại: 0913231369 - Email: hvtrung@uneti.edu.vn

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.